

Bản án số: 86/2020/HS-ST

Ngày 29/6/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Đoan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Kim Thủy

Bà Đỗ Thị Xanh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh** tham gia phiên tòa:  
Bà Hoàng Thị Kim Oanh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Quang K;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 19/4/1972 tại Q, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: Khu T, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Con ông Nguyễn Quang D (đã chết) và bà Đoàn Thị N (sinh năm 1942); Vợ: Vũ Thị N và 01 con sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 14/5/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đặc xá ra tù ngày 31/8/2004. Ngày 23/7/2002 chấp hành xong phần dân sự; Ngày 28/4/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Uông Bí xử phạt 05 năm tù, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 09/7/2014, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/10/2010, chấp hành xong phần dân sự; Bị bắt quả tang ngày 20/12/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt;

2. **Phạm Văn N;** Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20/8/1993 tại Q, Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: phường Y, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Phạm Văn N và bà Vũ Thị L; Vợ con: không; Tiền án, tiền sự: không; Bị bắt quả tang ngày 20/12/2019, hiện tạm

giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang K:* luật sư Nguyễn Văn B – Công ty Luật Song Nguyễn Tecss thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh; Có mặt.

*Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T; Vắng mặt.
2. Anh Nguyễn Phi L; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, tại khu vực thuộc phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long bắt quả tang Nguyễn Quang K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để bán và Phạm Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- Tại mặt đất dưới chân Nguyễn Quang K đứng: 01 túi nilon màu vàng, kích thước khoảng (6x7) cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (6x7)cm chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, khối lượng 24,529 gam; 03 túi nilon quấn băng dính màu đen trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine có tổng khối lượng 2,091 gam;
- Tại mặt đất, cạnh cửa xe ô tô phía bên ghế lái do Phạm Văn N điều khiển có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (8,5x11) cm được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu vàng, trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 38,551 gam;

(Theo Kết luận giám định số 1047/GĐMT ngày 25/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).

Ngoài ra, Công an còn thu của Nguyễn Quang K: 01 cân điện tử mini, 02 điện thoại di động; Thu của Phạm Văn N: 01 điện thoại di động, 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai i10 màu bạc, biển kiểm soát 14A-258.90.

Ngày 21/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang K, thu giữ trong túi áo khoác treo trong phòng ngủ của Nguyễn Quang K: 01 túi nilon màu xanh, trong có 01 túi nilon in chữ “Nếp Say”, trong có 01 túi nilon, kích thước khoảng (06x10) cm, chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, khối lượng 12,842 gam và 01 ống hút nhựa. (Theo Kết luận giám định số: 1048/GĐMT ngày 25/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh).

#### **Hành vi phạm tội của các bị cáo được xác định như sau:**

Khoảng 22 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Quang K từ nhà ở phường Đ, thị xã Q mang theo 02 túi ma túy đá, 03 túi Ketamine và 01 cân điện tử mini đón

xe khách đi thành phố Hạ Long mục đích để bán. Khoảng 22 giờ 50 phút, Nguyễn Quang K xuống xe ở khu vực bến xe Bãi Cháy rồi gọi cho Phạm Văn N là lái xe taxi quen chở đến khu vực ngã ba đường rẽ vào phường B. Trên đường đi, khi gần đến nơi, Nguyễn Quang K đưa cho Phạm Văn N 01 túi ma túy đá và nói: “Tỷ nữa chú xuống xe giao đồ cho khách, cháu cầm hộ chú túi đồ này, nếu có gì bất trắc thì cháu ném đi giúp chú”. Phạm Văn N đồng ý, cầm túi ma túy đá Nguyễn Quang K đưa được bọc bên ngoài túi nilon màu vàng hờ hai đầu, Phạm Văn N biết đây là ma túy đá. Khi đến đoạn lối rẽ, Nguyễn Quang K cầm 01 túi ma túy đá và 03 túi Ketamine xuống xe để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang. Phạm Văn N thấy thế vứt túi ma túy đá Nguyễn Quang K đưa Phạm Văn N giữ hộ xuống đất, gần cánh cửa ghế lái xe taxi thì bị Công an phát hiện, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Quang K đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Về nguồn gốc số ma túy trên, Nguyễn Quang K khai: Đầu tháng 12/2019, Nguyễn Quang K sang thành phố H chơi, gặp K (khoảng 50 tuổi nhưng Nguyễn Quang K không rõ lai lịch, địa chỉ) tại một quán nước chè trên đường và được K cho 02 túi ma túy đá (nói là hàng kém chất lượng) được bọc bên ngoài bằng túi nilon màu vàng và 01 cân điện tử. Nguyễn Quang K mang về cất giấu mục đích để bán. Ngày 17/12/2019, Nguyễn Quang K sang khu vực đường tàu gặp và mua của một thanh niên không quen biết 01 túi ma túy Ketamine với giá 5.000.000đ, mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 19 giờ ngày 20/12/2019, tại quán nước chè khu vực thị xã Q, Nguyễn Quang K gặp và quen L (không rõ lai lịch, địa chỉ), L giới thiệu người mua ma túy đá cho Nguyễn Quang K với giá 200.000đ/gam, hẹn gặp nhau tại phường B, thành phố H. Sau đó, Nguyễn Quang K về nhà dùng ống hút bằng nhựa xúc và chia túi Ketamine thành 03 túi nhỏ, mục đích bán với giá 500.000đ/01 túi, số còn lại giấu trong túi áo khoác treo trong phòng ngủ, rồi đón xe khách đến khu vực Bến xe Bãi Cháy gọi điện thoại cho Phạm Văn N đón mình và L. Đến cây xăng Cái Lân, L bảo Nguyễn Quang K đến khu vực ngã ba đường gặp người mua ma túy đang đợi ở đó, L xuống xe trước có việc riêng. Do L nói người này chỉ mua một túi ma túy đá nên Nguyễn Quang K mới đưa Phạm Văn N nhờ giữ hộ 01 túi, nhưng Nguyễn Quang K không nói cho Phạm Văn N mục đích để bán. Nguyễn Quang K xuống xe chưa kịp bán thì bị Công an bắt.

Phạm Văn N mặc dù quá trình điều tra, có lúc Phạm Văn N thay đổi lời khai, song tại các lời khai ban đầu khi bị bắt, bản cung khi mới bị khởi tố và đến nay Phạm Văn N đều thừa nhận hành vi phạm tội. Phạm Văn N khai khi nhận cầm hộ Nguyễn Quang K túi đồ, mặc dù Nguyễn Quang K không nói nhưng Phạm Văn N biết là ma túy đá vì trước đó Phạm Văn N từng sử dụng ma túy đá nhiều lần. Khi thấy Công an bắt giữ Nguyễn Quang K, Phạm Văn N hoảng sợ

mở cửa kính xe, ném túi ma túy đá ra ngoài đường thì bị Công an phát hiện thu giữ.

Vật chứng và tài sản tạm giữ của vụ án gồm:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, biển kiểm soát 14A-258.90 thu giữ của Phạm Văn N, quá trình điều tra xác định là tài sản của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Phú Bình nên cơ quan điều tra đã trả cho công ty;
- 02 phong bì niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh chứa số ma túy hoàn lại sau giám định; 03 điện thoại di động; 01 cân điện tử mini; 01 ống hút nhựa thu của Nguyễn Quang K và Phạm Văn N, trong thời gian chờ xử lý cần chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh để quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên K là người cho Nguyễn Quang K ma túy, đối tượng tên L giới thiệu người mua ma túy cho Nguyễn Quang K do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKSQN-P1 ngày 08/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Quang K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Quang K từ 16 đến 17 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 10 đến 11 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định, 01 cân điện tử mini, ống hút nhựa và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang K không còn giá trị sử dụng. Tịch thu phát mại sung Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang K. Trả cho bị cáo Phạm Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo + 01 sim.

Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quang K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo này để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Quang K: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quang K đều nhận tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Biên bản kiểm tra và tạm giữ phương tiện, Biên bản kiểm tra điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy có đủ sơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, tại khu vực thuộc phường B, thành phố H có hành vi tàng trữ trái phép 63,08 gam Methamphetamine; 2,091 gam Ketamine mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị Công an bắt quả tang (thu của Nguyễn Quang K 24,529 gam Methamphetamine; 2,091 gam Ketamine; thu của Phạm Văn N do Nguyễn Quang K nhờ Phạm Văn N giữ hộ 38,551 gam Methamphetamine nhưng Nguyễn Quang K không nói cho Phạm Văn N mục đích để bán). Ngoài ra, Công an còn thu tại nhà Nguyễn Quang K 12,842 gam Ketamine. Tổng cộng Nguyễn Quang K tàng trữ 63,08 gam Methamphetamine; 14,933 gam Ketamine mục đích để bán.

Bị cáo Nguyễn Quang K đã phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

**Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm ...*

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

*h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”.*

Đối với bị cáo Phạm Văn N trong quá trình điều tra khai nhận: bị cáo đã có hành vi nhận cầm túi ma túy của Nguyễn Quang K đưa cho, sau khi Nguyễn Quang K bị Công an bắt thì Phạm Văn N đã hạ kính xe vứt túi ma túy ra ngoài. Lời khai của Phạm Văn N phù hợp với lời khai của Nguyễn Quang K và cũng

phù hợp với vật chứng là ma túy bị thu giữ. Bị cáo Phạm Văn N nhận thức hành vi đó là vi phạm pháp luật. Về việc trong quá trình điều tra có lúc Phạm Văn N thay đổi lời khai không biết túi ma túy của Nguyễn Quang K đưa cho là ma túy nhưng sau khi kết thúc quá trình điều tra, truy tố Phạm Văn N đã nhận có việc thay đổi lời khai nhận tội là vì “...sau này sợ bị tội nặng nên đã thay đổi lời khai” (Bút lục số 230; 228 và 229). Gói ma túy Phạm Văn N ném ra ngoài xe bị thu giữ qua giám định là ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng 38,551 gam. Như vậy, việc chối tội của Phạm Văn N là không có căn cứ. Hành vi của Phạm Văn N đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

**Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm tù:*

*b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA, hoặc XRL-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.*

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội và hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Chúng ta biết rằng ma túy là chất gây nghiện độc hại, có ảnh hưởng rất xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm và nghiêm trị nếu có hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy. Thế nhưng vì tiền Nguyễn Quang K đã bắt chấp đem một lượng lớn ma túy đi bán để lấy tiền. Còn đối với Phạm Văn N dù đã đoán biết gói hàng của Nguyễn Quang K đưa cầm hộ có thể là ma túy nhưng vì nể nang khách quen mà không tố giác tội phạm, ngược lại còn có hành vi ném gói ma túy để trốn tránh trách nhiệm khi bị phát hiện. Do đó phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới có tác dụng tích cực trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

Tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với bị cáo Phạm Văn N xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nể nang, thời gian tàng trữ rất ngắn, không vụ lợi; bản thân đã từng tham gia lực lượng Công an nhân dân, có bố, mẹ là “đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc tế ...” được hưởng trợ cấp của Nhà nước, bố bị cáo

hiện tại bị tàn tật, gia đình rất khó khăn, bị cáo là lao động chính, Chính quyền địa phương có ý kiến đề nghị cơ quan pháp luật xem xét, tạo điều kiện. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có thể xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở lại với gia đình và xã hội.

[5]. Về vật chứng: Toàn bộ vật chứng là ma túy (Methamphetamine và Ketamine ) thu giữ của Nguyễn Quang K và Phạm Văn N cùng một cân điện tử, một ống hút nhựa bị tịch thu tiêu hủy; các điện thoại thu giữ của Nguyễn Quang K (hai điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng) qua kiểm tra có liên quan đến việc liên hệ mua bán ma túy nên tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho Phạm Văn N một điện thoại OPPO.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều là người không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt bổ sung.

[7]. Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Quang K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo Phạm Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn Quang K 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Phạm Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 12 năm 2019.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong thu giữ của Nguyễn Quang K.

Trả lại cho Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong + 01 sim nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định số: 1047/GĐMT và số 1048/GĐMT của phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Quảng Ninh; 01 cân tiểu li điện tử màu đỏ có chữ Marllono; 01 ống hút nhựa và 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Quang K.

Toàn bộ vật chứng nêu trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 15/5/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc Nguyễn Quang K và Phạm Văn N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo để các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh QN;
- Công an tỉnh QN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Đoan**